

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07-4-2021

“V/v tranh chấp hôn nhân gia đình về ly
hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Kim Thành.

Ông Đoàn Thế Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngô Anh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 602/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kim C, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Tổ 15, ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Đoàn Văn T, sinh năm: 1986; Địa chỉ: Tổ 15, ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Tạm trú: ấp 4, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 05-10-2020 và trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Kim C trình bày: Chị và anh Đoàn Văn T chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G vào ngày 09-5-2011. Ngày cưới, cha mẹ chồng có cho chị 03 chỉ vàng 24k và 02 chỉ vàng 18k, vợ chồng đã bán chi phí trong gia đình hết. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng được 01

năm, sau đó thì về sống cùng với cha mẹ chị. Đến tháng 10-2020, chồng chị bỏ về nhà cha mẹ chồng sống cho đến nay.

Vợ chồng có 01 con chung tên Đoàn Đức T, sinh ngày 11-5-2011. Hiện đang sống với chồng chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Vợ chồng chung sống đến tháng 10-2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chồng chị ham mê rượu chè, hầu như ngày nào cũng uống rượu, trong khi chồng chị đang bệnh suyễn; chị có khuyên nhưng chồng chị không nghe. Từ đó, giữa vợ chồng có nhiều khoảng cách vì không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình. Từ tháng 10-2020 chồng chị tự ý bỏ về nhà cha mẹ chồng sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Sau đó, vợ chồng nhiều lần gặp nhau để bàn chuyện đoàn tụ nhưng không có kết quả. Hiện tình cảm vợ chồng không còn.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Về con chung chị đồng ý giao con cho anh T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10-3-2021, bị đơn anh Đoàn Văn T trình bày: Thống nhất với phần lớn lời trình bày của vợ anh là chị C. Đối với phần mâu thuẫn, theo anh vợ chồng mâu thuẫn do hay gây gổ, cãi vã nhau. Vợ anh không quan tâm đến chồng con, anh đi làm về phải tự lo cơm nước. Mặt khác, anh sống bên gia đình vợ nhưng không được tôn trọng. Từ tháng 9-2020 âm lịch vợ chồng ly thân cho đến nay. Anh có nhiều lần bàn bạc đề vợ chồng đoàn tụ nhưng vợ anh không đồng ý.

Nay anh chấp nhận theo toàn bộ lời trình bày của vợ anh, tức anh đồng ý ly hôn. Về con chung anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu vợ anh phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung anh không yêu cầu giải quyết.

Qua làm việc, cháu Đoàn Đức T trình bày hiện cháu đang sống với cha cùng ông bà nội và đi học tại Trường Tiểu học ấp N, xã B, huyện G. Nay cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh T. Về con chung: Giao con chung cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, chị C không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị C và anh T chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị C có yêu cầu ly hôn, Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị thì thấy: Chị C cho rằng anh T thường xuyên uống rượu dẫn đến giữa vợ chồng có nhiều khoảng cách vì không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình; anh T còn tự ý bỏ về nhà cha mẹ chồng sống. Anh T trình bày vợ chồng hay gây gỗ cãi vã nhau, chị C không quan tâm, lo lắng cho chồng con. Vợ chồng ly thân từ tháng 10-2020 đến nay và việc hàn gắn gia đình không có kết quả. Khi chị C yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý. Nhưng do cả 02 anh chị đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử không ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị được. Qua lời trình bày của anh chị cho thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị C đối với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị trình bày thống nhất có 01 con chung Đoàn Đức T, sinh ngày 11-5-2011, hiện đang sống với anh T; Đồng thời, cùng thống nhất giao con cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận giữa anh chị phù hợp với nguyện vọng của cháu T là muốn được tiếp tục sống với cha. Vì vậy, để bảo đảm cho sự phát triển bình thường về mọi mặt cho cháu T, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh chị là phù hợp với các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kim C đối với anh Đoàn Văn T. Chị C được ly hôn với anh T.

2/. Về con chung: Giao anh T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Đoàn Đức T, sinh ngày 11-5-2011. Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị C chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012472, ngày 02-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G. Chị C đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- CC THADS huyện G;
- UBND xã B, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Vân Quỳnh

